

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 91/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 6749/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan; tính chính xác của thông tin, số liệu nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN,
- Trợ lý/Thư ký của TTg, các PTTg, TGĐ Công TTT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (03b) TĐT.

16

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông

thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

b) Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

c) Phân công trách nhiệm chủ trì và trách nhiệm phối hợp giữa tỉnh Đắk Nông và các Bộ, ngành Trung ương bảo đảm thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Đồng bộ hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh; bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch Vùng và các quy hoạch có liên quan. Xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Xác định tiến độ và nguồn lực thực hiện các dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Quy hoạch, đảm bảo phù hợp với các nội dung theo Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

b) Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, cấp Vùng, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, “lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước” để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ

thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, liên kết Vùng.

d) Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và khả năng cân đối nguồn lực đầu tư. Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; sớm đưa dự án vào khai thác sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

đ) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Các chương trình, dự án triển khai thực hiện quy hoạch

a) Về các dự án đầu tư công

- Ưu tiên các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng gắn với các hành lang phát triển kinh tế; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại ba cực động lực tăng trưởng đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh; hạ tầng y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội; hạ tầng thông tin, truyền thông, chuyển đổi số để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi; cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải (đối với các khu vực mà doanh nghiệp không đầu tư) đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Về các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Thu hút đầu tư gia tăng mật độ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh gắn với công nghệ tiên tiến hiện đại.

- Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư bao gồm: hạ tầng giao thông; hạ tầng khu, cụm công nghiệp; hạ tầng logistics; các dự án phát triển công nghiệp, nông nghiệp và du lịch; các dự án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, chuyển đổi số; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các dự án cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị, dân cư, thương mại, dịch vụ.

c) Danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện đến năm 2030

- Định hướng danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực.

- Quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các dự án đầu tư công và đầu tư sử dụng các

nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công sẽ được tính toán, xác định trong từng giai đoạn cụ thể và trong quá trình triển khai đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan.

(Chi tiết danh mục các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư và phân kỳ thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

2. Kế hoạch sử dụng đất

a) Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025: Thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định khác có liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 - 2030: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai trên cơ sở nhu cầu phát triển, bảo đảm khả thi, hiệu quả, bền vững và phù hợp với các định hướng sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của cả nước, Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc.

3. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt khoảng 9,05%/năm, tỉnh Đắk Nông dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 345.500 tỷ đồng, cụ thể:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021-2030	
	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
Tổng cộng	98.220 tỷ đồng	247.280 tỷ đồng
Nguồn vốn khu vực nhà nước	22,07% (tương đương 21.679 tỷ)	14,23% (tương đương 35.194 tỷ)
Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	77,66% (tương đương 76.278 tỷ)	85,55% (tương đương 211.558 nghìn tỷ)
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	0,27% (tương đương 263 tỷ)	0,22% (tương đương 528 tỷ)

III. CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

a) Tổ chức rà soát Quy hoạch tỉnh bảo đảm thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch Vùng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trong trường hợp có mâu thuẫn theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

c) Nghiên cứu, ban hành các đề án, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển đi kèm với các chính sách ưu đãi đầu tư để tạo cơ hội, động lực cho khu vực kinh tế tư nhân tham gia đầu tư, tìm kiếm cơ hội kinh doanh.

d) Ban hành kịp thời, đồng bộ, thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, gắn với tiến bộ, công bằng xã hội.

2. Về thu hút đầu tư phát triển

a) Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các nhà tài trợ để thu hút các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm. Tổ chức thực hiện tốt các khâu từ xây dựng quy hoạch chi tiết, xây dựng kế hoạch hiệu quả, khả thi, sát thực tiễn, để các công trình, dự án trọng điểm sớm phát huy hiệu quả. Đề xuất với các Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được thể hiện đầy đủ trong các quy hoạch, kế hoạch đầu tư của quốc gia nhằm đảm bảo vốn cho đầu tư phát triển.

b) Huy động tổng lực các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, xem đây là giải pháp đột phá để hiện thực hóa Quy hoạch tỉnh. Ban hành danh mục dự án ưu tiên, chính sách ưu đãi đầu tư, đẩy mạnh huy động vốn từ các tập đoàn kinh tế lớn, vốn đầu tư nước ngoài; thực hiện cơ chế công tư kết hợp (PPP). Huy động nguồn vốn đầu tư từ khu vực dân cư; khai thác hiệu quả quỹ đất; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ.

c) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng vào các lĩnh vực công nghiệp khai thác bô xít - chế biến alumin - luyện nhôm và năng lượng tái tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh,...; thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho nhà đầu tư

triển khai thực hiện dự án đầu tư đúng tiến độ đề ra. Kịp thời giải quyết các kiến nghị của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong công tác thẩm định, cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn các nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội và tiến hành đầu tư tại tỉnh; rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án triển khai chậm, kém hiệu quả.

3. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Tập trung phát triển nguồn nhân lực để phục vụ phát triển các ngành trọng điểm của tỉnh. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa về trình độ, kỹ năng, thái độ phục vụ, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức; đội ngũ công nhân lành nghề có tác phong công nghiệp phục vụ yêu cầu của các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước đầu tư tại tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

b) Tăng cường liên kết đào tạo, hợp tác đào tạo với các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước; liên kết với các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo theo yêu cầu của thị trường. Thực hiện lộ trình tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, thu hút đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nghề. Ưu tiên các nguồn lực đào tạo cho lao động đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Về phát triển khoa học và công nghệ

a) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của khoa học công nghệ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, nhận chuyển giao những thành tựu của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chọn tạo giống, chế biến và bảo quản nông sản; công nghiệp khoáng sản, bô xít - alumin, năng lượng tái tạo, y tế và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ mới vào quản lý sản xuất, kết nối cung cầu sản phẩm, nâng cao hiệu suất chế biến sản phẩm.

b) Thu hút, thành lập tổ chức khoa học công nghệ, ưu tiên các lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp. Nâng cấp, hoàn thiện và tiếp tục phát triển các tổ chức khoa học công nghệ hiện có. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

c) Ưu tiên bố trí ngân sách từ 1,2 - 1,5%, phân đầu đạt mức 2% tổng chi ngân sách địa phương cho nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để bảo đảm đủ nguồn lực phát huy hiệu quả vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về bảo vệ môi trường

a) Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của môi trường. Áp dụng tiêu chuẩn của các nước phát triển về quản lý môi trường; phát triển, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch hơn, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, ... đối với tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác trong công tác bảo vệ môi trường, nhất là liên quan đến bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học và xử lý chất thải, ô nhiễm nguồn nước.

b) Xây dựng các phương án phát triển ngành năng lượng, vật liệu xây dựng, công nghiệp khai thác bô xít - alumin - nhôm có tính toán để hạn chế tối đa các tác hại tới môi trường, hiện đại hóa công nghệ để giảm thiểu hao phí nhiên liệu, tài nguyên; thực hiện việc chuyên giao và áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật về nông nghiệp, nông thôn nhằm tăng năng suất lao động.

c) Phát triển ngành nông lâm nghiệp theo hướng bền vững; đảm bảo đầu tư và thực hiện các giải pháp ứng phó và kiểm soát tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu.

d) Xây dựng toàn diện phương án chi tiết phân bổ tài nguyên nước, giám sát chất lượng nước, xử lý và tái chế nước thải, đặc biệt là cơ sở xử lý nước thải gần các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

đ) Xây dựng và triển khai đồng bộ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, giúp cân bằng và bảo vệ quỹ đất dành cho nông nghiệp, đất rừng, đất đai các khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh.

e) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và bảo vệ môi trường, xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai; xây dựng kế hoạch hành động tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

6. Về an sinh xã hội

a) Chú trọng và tập trung phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững; quan tâm đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. Triển khai các chương trình xóa đói, giảm nghèo đối với vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối khu vực khó khăn với các trung tâm đô thị, hành lang kinh tế. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nhằm giúp cho nhóm yếu thế, nhóm dễ bị tổn thương và nhóm người nghèo ổn định cuộc sống, thoát nghèo và thoát nghèo bền vững.

d) Đẩy mạnh công tác dân tộc, tôn giáo; kịp thời phổ biến các luật và văn bản dưới luật để điều hành, chỉ đạo, tổ chức, hỗ trợ các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng theo hiến chương, điều lệ của giáo hội và thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam. Quản lý hoạt động của các tôn giáo, tạo điều kiện cho giới chức và tín đồ có hoạt động tôn giáo thông thường nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tổ chức thực hiện công tác quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước hiệu quả; kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc về thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng quy định việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

b) Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Huy động từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi nước ngoài, nguồn vốn viện trợ để thực hiện đề án, dự án của địa phương trong phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm, tăng cường liên kết Vùng kinh tế ... Thực hiện khai thác có hiệu quả quỹ đất vùng phụ cận các đường cao tốc quy hoạch tạo nguồn vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các hạ tầng khác.

c) Sử dụng nguồn vốn đầu tư công hiệu quả, đóng vai trò hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác; tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; tập trung đầu tư, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông trọng tâm, trọng điểm có tính lan tỏa và kết nối, liên kết Vùng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

8. Bảo đảm quốc phòng an ninh

a) Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ máy cũng như cơ chế hoạt động của cơ quan quân sự các cấp. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ; quản lý, sử dụng đất quốc phòng; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở cập nhật, liên thẩm chặt chẽ các Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024; rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc

phòng phê duyệt bản đồ khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

b) Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, vững mạnh, toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không dễ bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

c) Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng công an ở tất cả các cấp, trước mắt là tập trung xây dựng, quy hoạch trụ sở, nơi làm việc bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng công an xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông; (iii) thực hiện nghiêm túc các cam kết tại Tờ trình số 6749/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; (iv) tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các chương trình, dự án tại Phụ lục kèm theo; (v) đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức công bố, tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi tới Nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông, tạo đồng thuận

và điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án phát triển đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Định kỳ báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.



Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
THEO PHÂN KỲ THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số 91/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
I	Lĩnh vực nông nghiệp							
1	Nhà máy sản xuất nước tinh khiết, thảo dược và hoa quả tập trung	Các huyện: Đắk Mil, Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
2	Vùng nguyên liệu trồng cây ăn quả, thảo dược và các giếng khoan	Các huyện: Đắk Mil, Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
3	Cụm trang trại chăn nuôi bò sữa tập trung	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
4	Nhà máy chế biến sữa	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
5	Vùng nguyên liệu chăn nuôi bò sữa	Các huyện: Đắk Glong, Đắk Song	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
6	Dự án trồng cây ăn quả, cây hương liệu và cây gia vị đa tầng	Các huyện: Đắk Song, Tuy Đức, Đắk Glong, Krông Nô và Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
7	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
8	Nhà máy chế biến lúa gạo	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
9	Nhà máy chế biến sản phẩm nông sản, trái cây công nghệ cao, kho dự trữ, bao quản thành phẩm, bãi tập kết nguyên liệu	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
10	Các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, quy mô lớn	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
11	Dự án, khu, trang trại chăn nuôi tập trung	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
II	Lĩnh vực công nghiệp							
A	Khu công nghiệp							
1	Khu công nghiệp Tâm Thắng	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
2	Khu công nghiệp Nhân Cơ	Huyện Đắk R'lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
3	Khu công nghiệp Nhân Cơ 2	Huyện Đắk R'lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
4	Khu công nghiệp Đắk Ru	Huyện Đắk R'lấp	UBND tỉnh Đắk Nông			x		x
5	Khu công nghiệp Quảng Sơn	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông			x		x
6	Khu công nghiệp Đắk Song I	Huyện Đắk Song	UBND tỉnh Đắk Nông			x		x
7	Khu công nghiệp Đắk Song II	Huyện Đắk Song	UBND tỉnh Đắk Nông			x		x
B	Cụm Công nghiệp							
1	Cụm công nghiệp Thuận An	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
2	Cụm công nghiệp BMC	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
3	Cụm công nghiệp Quảng Tâm	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
4	Cụm công nghiệp Krông Nô	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
5	Cụm công nghiệp Trúc Sơn	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
6	Cụm công nghiệp Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
7	Cụm công nghiệp Đăk Song	Huyện Đăk Song	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
8	Cụm công nghiệp Đăk R'la	Huyện Đăk Mil	UBND tỉnh Đăk Nông		x			x
9	Cụm công nghiệp Gia Nghĩa	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đăk Nông		x			x
10	Cụm công nghiệp Quảng Khê	Huyện Đăk Glong	UBND tỉnh Đăk Nông		x			x
11	Cụm công nghiệp Nam Dong	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đăk Nông		x			x
C	Các dự án khác							
1	Dự án cải tiến hiệu suất, nâng công suất Nhà máy sản xuất nhôm Nhân Cơ (nâng công suất dây chuyền sản xuất nhôm hiện có từ 0,65 lên 0,8 triệu tấn nhôm/năm)	Huyện Đăk R'lấp	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
2	Dự án mở rộng, nâng công suất Nhà máy sản xuất nhôm Nhân Cơ (đầu tư mới dây chuyền sản xuất nhôm thứ hai công suất 1,2 triệu tấn nhôm/năm)	Huyện Đăk R'lấp	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
3	Dự án Nhà máy Alumina Đăk Nông 2	Huyện Đăk Glong	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
4	Dự án Nhà máy Alumina Đăk Nông 3	huyện Đăk Song	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
5	Dự án Nhà máy Alumina Đăk Nông 4	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
6	Dự án Nhà máy Alumina Đăk Nông 5	Huyện Đăk Glong	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
7	Nhà máy cơ khí chế tạo máy và sửa chữa các thiết bị phục vụ cho hoạt động khai thác, chế biến bô xít và cung cấp thiết bị cơ khí cho dự án điện phân nhôm	Huyện Đăk R'Lấp	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
8	Nhà máy sản xuất dây cáp điện	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
9	Nhà máy sản xuất nhôm định hình và nhôm trang trí	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
10	Nhà máy sản xuất linh kiện thiết bị công nghiệp sử dụng nhôm và hợp kim nhôm	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
11	Các dự án khai thác quặng bô xít theo quy hoạch khoáng sản quốc gia	Các huyện: Đắk Glong, Tuy Đức, Đắk R'Lấp, Đắk Song và thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
12	Nhà máy bảo quản, chế biến nông sản (trái cây, cà phê, hồ tiêu...)	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
13	Nhà máy chế biến gỗ, ván MDF, tre, nứa...	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
14	Nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất tại các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
15	Nhà máy chế biến cao su	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
16	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
17	Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
18	Nhà máy dệt, may	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
19	Kho cung ứng, dự trữ xăng dầu, khí đốt	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
III	Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch							
1	Tổ hợp, khu du lịch Tà Đùng	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	Tổ hợp, khu du lịch Quảng Khê	Huyện Đắk Glông	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
3	Tổ hợp, khu du lịch Liêng Nung	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
4	Tổ hợp đô thị, du lịch sinh thái hồ Đắk R'tih	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
5	Tổ hợp khách sạn, thương mại (Sở Ngoại vụ cũ)	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
6	Khu đô thị, du lịch phức hợp Không gian Việt theo dòng thời gian	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
7	Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Năm Nung	Các huyện: Đắk Song, Krông Nô, Đắk Glông.	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
8	Đầu tư hoàn thiện Khu du lịch sinh thái văn hóa cụm thác Dray Sáp - Gia Long	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
9	Đầu tư hoàn thiện Khu du lịch sinh thái thác Đắk G'lun	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
10	Các khu du lịch sinh thái dọc sông Sêrêpôk	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
11	Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; Các điểm dừng chân, các trung tâm thông tin Công viên địa chất	Các huyện: Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song và thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
12	Xây dựng cơ sở hạ tầng tại Điểm di sản núi lửa Nam Kar và di sản cánh đồng ven núi lửa	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
13	Hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, nghỉ dưỡng, cắm trại, homestay, farmstay tại các thôn, bon, buôn, bản, khu sinh thái rừng có tiềm năng du lịch văn hóa, nông nghiệp gắn với cộng đồng dân tộc...)	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
14	Các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn liền với cảnh quan và phát triển lợi thế của địa phương	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
15	Các khu phức hợp, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, sân golf	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
16	Chợ hạng I Đức Lập	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
17	Chợ hạng I Kiến Đức	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
18	Chợ hạng I Gia Nghĩa (nâng cấp, cải tạo)	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
19	Trung tâm hội chợ triển lãm tỉnh Đắk Nông	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
20	Trung tâm logistics cấp vùng	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
21	Trung tâm logistics cấp vùng	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
22	Các trung tâm Logistic dọc Quốc lộ 14, Quốc lộ 28, tuyến kết nối với đường cao tốc	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
23	Siêu thị tổng hợp biên giới	Các huyện: Đắk Mil, Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
24	Cụm kho hải quan Khu cửa khẩu	Các huyện: Đắk Mil, Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
25	Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
IV	Lĩnh vực văn hóa, thể thao							
1	Khu liên hiệp bảo tàng, thư viện tỉnh và công viên tỉnh	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
2	Nhà làm việc Đoàn ca múa nhạc tỉnh	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
3	Khu C Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh tỉnh	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4	Quảng trường tỉnh	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
5	Khu liên hiệp thể thao cấp tỉnh	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
6	Dự án khu đi tích lịch sử quốc gia địa điểm bất liên lạc khai thông đường Hồ Chí Minh (đoạn Nam Tây Nguyên đến Đông Nam Bộ)	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
7	Tu bổ, tôn tạo, phục hồi và sửa chữa Khu di tích lịch sử B4 Liên tỉnh IV	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
8	Nâng cấp, mở rộng Điểm di sản cầu Sêrêpôk	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
9	Tu bổ, tôn tạo, sửa chữa nhà ngục Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
10	Dự án tu bổ di tích lịch sử địa điểm lưu niệm N'Trang Gưh	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
11	Cụm tượng đài N'Trang Lơng (giai đoạn 2)	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
12	Sân gôn thuộc các tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng, thể thao	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x			x
13	Các sân vận động cấp huyện	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
14	Xây mới, nâng cấp, cải tạo các cơ sở, thiết chế văn hóa, thể thao của tỉnh và cấp huyện	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
V	Lĩnh vực thông tin, truyền thông							
1	Xây dựng đô thị thông minh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
2	Xây dựng các trung tâm logistics bưu chính	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phát triển hạ tầng chính quyền số	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
4	Xây dựng các tuyến truyền dẫn quang kết nối liên tỉnh, nội tỉnh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
5	Phát triển hạ tầng mạng 5G	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
6	Công thông tin dữ liệu mở tỉnh Đắk Nông	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
7	Xây dựng nền tảng số chuyên ngành tỉnh Đắk Nông	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
8	Bỏ gọn cáp và ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
9	Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
10	Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
11	Cơ quan truyền thông đa phương tiện	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	x
12	Dự án về Điện toán đám mây; Công thông tin dịch vụ trực tuyến; hạ tầng IoT; CSDL về thông tin đối ngoại; thương mại điện tử	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
V	Lĩnh vực y tế							
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
2	Bệnh viện đa khoa chuyên sâu	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x				x
3	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Gia Nghĩa	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
4	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
5	Trung tâm sản xuất và ứng dụng dược liệu	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
6	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC)	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
7	Bệnh viện Y học cổ truyền	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
8	Khu kiểm dịch biên giới cửa khẩu Bu Prăng	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
9	Khu kiểm dịch biên giới cửa khẩu Đăk Peur	Huyện Đăk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
10	Trung tâm huyết học và truyền máu	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
11	Trung tâm vận chuyển cấp cứu của tỉnh	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
12	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và mua sắm trang thiết bị cho các Trung tâm y tế	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
13	Đầu tư nâng cấp, cải tạo các trạm y tế tuyến xã	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
VII	Lĩnh vực giáo dục							
1	Nâng cấp Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh Đắk Nông đạt cơ sở đào tạo nghề chuẩn quốc gia	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
2	Trường THPT Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
3	Trường THPT Đăk Glong	Huyện Đăk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
4	Trường THPT Krông Nô	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
5	Trường THPT Đăk Song	Huyện Đăk Song	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
6	Trường liên cấp THPT thành phố Gia Nghĩa	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông			x		x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
7	Trường liên cấp THPT Đắk R'Lấp	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
8	Trường liên cấp THPT Cư Jút	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông			x		x
9	Xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng các trường Đại học, Cao đẳng, Trường chính trị, Trung cấp, Trường nghề, TTGDTCX, THPT, THCS, Tiểu học, Mầm non theo yêu cầu phát triển tại các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
VIII	Lĩnh vực trợ giúp xã hội							
1	Trung tâm dưỡng lão khu vực Tây Nguyên	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
2	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x			x	
3	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Nông	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
4	Trung tâm bảo trợ xã hội (cơ sở 2) tỉnh Đắk Nông	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
5	Cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh tại huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông			x		x
6	Nâng cấp các Nghĩa trang Liệt sỹ	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
7	Thành lập mới các cơ sở trợ giúp ngoài công lập	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
IX	Lĩnh vực đô thị, nhà ở							
1	Chỉnh trang, nâng cấp các khu đô thị hiện hữu	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
2	Đầu tư các khu đô thị mới theo quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu chức năng, cụ thể hóa định hướng tại quy hoạch tỉnh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
3	Xây dựng đô thị thông minh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
X	Lĩnh vực giao thông							
a	Tỉnh lộ và các tuyến dự kiến nâng lên Tỉnh lộ theo quy hoạch							
1	Nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 1 đoạn Kiến Đức - Đắk Búk So (thuộc trục ngang 5)	Các huyện: Đắk R'Lấp, Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
2	Nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 6 (đoạn Năm N'jang - Quảng Sơn (thuộc trục ngang 6)	Các huyện: Đắk Song, Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
3	Nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 4B (thuộc trục ngang 8)	Các huyện: Đắk Glong, Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
4	Nâng cấp cải tạo Tỉnh lộ 5 đoạn Đắk Ru- Đắk Sin (thuộc trục ngang 7)	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
5	Nâng cấp, cải tạo đường vào thủy điện Đắk Nông 4 (được quy hoạch là Quốc lộ 55)	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
6	Đầu tư xây dựng đường kết nối Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Bảo Lâm (Lâm Đồng)	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
7	Đầu tư xây dựng đường kết nối từ đường ra cửa khẩu Đắk Peur tới Tỉnh lộ 3 (thuộc trục ngang 2)	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
8	Đầu tư xây dựng đường kết nối Krông Nô (Đắk Nông) - Krông Na (Đắk Lắk) (thuộc trục ngang 2)	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
9	Nâng cấp, cải tạo đường Đắk Sin - Nghĩa Thắng (thuộc trục ngang 5)	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
10	Nâng cấp, cải tạo đường Quảng Sơn - Đắk R'Măng (thuộc trục ngang 4)	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
11	Nâng cấp, cải tạo đường Quảng Khê - Đắk R'Măng (thuộc trục ngang 4)	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
12	Nâng cấp, cải tạo đường Đắk Som - Đắk R'Măng (thuộc trục ngang 8)	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
13	Nâng cấp, cải tạo đường Đắk R'Măng - Quảng Hoà (thuộc trục ngang 8)	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
14	Đường vành đai thị trấn Đắk Mil (tuyến tránh Quốc lộ 14C)	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
15	Đường vành đai đô thị Gia Nghĩa (tuyến tránh Đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 28)	huyện Đăk Song, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đăk Nông		x		x	
16	Đường vành đai thị trấn Kiến Đức (tuyến tránh Đường Hồ Chí Minh)	Huyện Đăk R'Lấp	UBND tỉnh Đăk Nông			x	x	
17	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tỉnh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x		x	
b	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các trục đường đô thị	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x		x	
c	Đầu tư xây dựng, nâng cấp tuyến đường tại các huyện	Các huyện	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x		x	
d	Đầu tư xây dựng, nâng cấp tuyến đường xã	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x		x	
đ	Thu hút đầu tư xây mới, mở rộng các bến xe khách	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x			x
XI	Lĩnh vực thủy lợi							
a	Dự án nâng cấp							
1	Hồ Đăk Diêr	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đăk Nông			x	x	
2	Hồ Thủy điện, Hồ Thôn 3A + 3B, Hồ Dạ Hang Lang, Hồ Số 3, Hồ Đăk Bông, Hồ Số 1, Hồ Thôn 3B, Hồ Thôn 5 (Thủy lợi Thôn 5), Thủy lợi Đăk N'der 2, Hồ Đăk Snao 2, Hồ Thôn 3B Bon Sa Nar, Hồ Thôn 2, Hồ Đăk Snao 3, Hồ Chum Ia, Hồ Đăk M'buóch, Hồ Số 2, Hồ Đăk R'tiêng, Hồ Đăk HLang, Hồ Đăk Srê, Hồ Thôn 2 (Nao Kon Đơi)	Huyện Đăk Glong	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x		x	
3	Hồ E29, Công trình hồ Đăk Săk, Công trình Đô Ry II, Hồ Bắc Sơn 1, Hồ Ông Đăng, Hồ đội 1, Hồ Tây	Huyện Đăk Mil	UBND tỉnh Đăk Nông	x	x		x	
4	Thủy lợi Da Dung, Hồ Bon Bu Ja Rá (sau Hồ Cầu Tư), Hồ Nhân Cơ, Thủy lợi Bàu Muối	Huyện Đăk R'Lấp	UBND tỉnh Đăk Nông		x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
5	Hồ Đắc Sơn 3, Hồ Đắc Mrung, Hồ Đắc Kuāl, CTTL Đắc kuāl 5 (Hồ Đắc kuāl 5), Hồ Đắc Toa, Hồ Thôn 3, Hồ Đắc Mol, Hồ Xu Đàng (Đàng Dri), Hồ Thôn 2, Hồ Sinh Muồng	Huyện Đắc Song	UBND tỉnh Đắc Nông	x	x		x	
6	Hồ Tô 3, Hồ Fai Kol Poul Đàng, Hồ Nam Dạ	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắc Nông		x		x	
7	Hồ Đắc Tân, Hồ Đắc Rô, Hồ Đắc Mâm, Hồ Đắc Ri	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắc Nông		x		x	
8	Hồ Đắc Zên, Đập Bon Bu PRăng 2, Đập Đắc Huýt 4, Đập D2, Đập Đắc Glun 1, Đập dâng Bon Phung	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắc Nông		x		x	
9	Nâng cấp, cải tạo các hồ đập xuống cấp, mất an toàn	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắc Nông	x	x		x	
b	Dự án xây mới							
1	Hồ Ea Sier, Hồ Thôn 15, Hồ Đắc Drích, Hồ Ea Đier 2	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắc Nông		x		x	
2	Hồ Đắc N'Ting, Hồ Dhôu, Hồ Quảng Hòa, Hồ Đắc Ha Hạ, Mở rộng hệ thống CTTL TB Suối Đá	Huyện Đắc Glông	UBND tỉnh Đắc Nông	x	x		x	
3	Hồ Đắc Klo Ou, Hồ Suối 38, Hồ Đắc N'Dreng, Hồ Đắc Siat, Hồ Dốc Đất, Hồ Mạnh Tiến 2, Hồ Mó Đá, Hồ Lo Ren, Hồ Đắc R'la 3, Hồ Ông Bông, Hồ Đắc Gon hạ, Hồ Nam Sơn 1, Hồ Đắc R'la 5, Hồ Hồ Chay, Đập Đắc N'Drot	Huyện Đắc Mil	UBND tỉnh Đắc Nông	x	x		x	
4	Hồ Thôn 6-7, Hồ Thôn 6+17, Hồ Đắc Nêr 2, CT. Quảng Trung, Đập Thôn 7-T10, Hồ Đắc Nham, Đập Thôn 9 (Đ.An)	Huyện Đắc R'Lấp	UBND tỉnh Đắc Nông		x		x	
5	Hồ Đắc Pong (Đắc Mít), Hồ Bu Răng, Hồ Sinh Tre, Hồ Đắc Tiên Tan, Hồ Đắc Klo, Hồ Sinh Cò, Hồ Thôn 3 Rừng Lạnh, Hồ Thôn 6, Hồ Thôn 5, Hồ thôn 1, Hồ Đắc Toit	Huyện Đắc Song	UBND tỉnh Đắc Nông	x	x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021-2025	2026-2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
6	Hồ Nam Xuân 1, Hồ Đắc Hoa, Hồ Nam Xuân, Hồ Đắc Ri 2, Hồ Đắc Na, Hồ Đắc Đrúck, Hồ Đắc Đrô 3, Hồ Đắc Đrô, Hồ Đắc R'Po, Đập Đắc Prí, Đập Dâng Buôn Choih	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
7	Hồ Thôn 12A (Phú Xuân), Hồ Suối Đá, Hồ Đắc Muông 1, Hồ Bon Đắc R'Moon, Công trình thủy lợi 12-B1	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
8	Hồ Đắc R'tan, Hồ Đam Ru (Đắc Dang Re), Hồ Thôn 7B, Hồ Đắc Glun	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
9	Xây mới các hồ, đập đảm bảo nhu cầu tưới tại	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
c	Hệ thống kè chống sạt lở bờ sông, khắc phục hậu quả thiên tai, hoàn thiện hệ thống thủy lợi							
1	Làm kè chống sạt lở từ suối Đắc Prí từ QL28 đến sông Krông Nô	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
2	Nạo vét đoạn suối Nam Đà từ sau hồ Nam Đà đến giáp suối Đắc Sôr tại Krông Nô	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông			x	x	
3	Kè bờ trên sông Krông Nô	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
4	Các dự án phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
5	Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng chống hạn hán trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
6	Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
7	Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến tiết kiệm nước	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
8	Kè chống sạt lở một số vị trí có nguy cơ sạt lở; Kè chống sạt lở giao thông	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
XII	Lĩnh vực cấp nước							
1	Nhà máy nước Gia Nghĩa (nâng cấp, cải tạo)	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
2	Nhà máy nước Kiến Đức	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
3	Nhà máy nước Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
4	Nhà máy nước Cư Jút	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
5	Nhà máy nước thị trấn Đắk Mâm	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
6	Nhà máy nước thị trấn Đắk Mil (nâng cấp, cải tạo)	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
7	Nhà máy nước thị trấn Đức An	Huyện Đắk Song	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
8	Nhà máy nước Đắk Búk So	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
9	Các nhà máy nước theo yêu cầu phát triển, đề xuất của nhà đầu tư	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x			x
XIII	Lĩnh vực khoa học công nghệ							
1	Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
2	Dự án: "Mở rộng quy mô vườn thực nghiệm" thuộc Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
3	Dự án bảo vệ nguồn gen động, thực vật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
4	Trung tâm công nghệ sinh học tỉnh Đắk Nông	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông		x		x	
5	Các dự án chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất chủ lực của tỉnh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
XIV	Lĩnh vực môi trường							
a	Quan trắc							

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
1	Đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới trạm quan trắc môi trường tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
b	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học							
1	Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã tại các khu bảo tồn	Các huyện: Đắk Glong, Đắk Song, Krông Nô và Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
2	Khu rừng đặc dụng cảnh quan Dray Sáp-Gia Long	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
3	Khu dự trữ thiên nhiên Năm Nung	Các huyện: Đắk Glong, Đắk Song và Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
4	Vườn Quốc gia Tà Đùng	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
c	Khu xử lý chất thải rắn (CTR)							
1	Khu xử lý CTR Quảng Tâm	Huyện Tuy Đức	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
2	Khu xử lý CTR Đạo Nghĩa	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
3	Khu xử lý CTR Đắk Nia	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
4	Khu xử lý CTR Cư Knia	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
5	Khu xử lý CTR Đắk Lao	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
6	Khu xử lý CTR Quảng Khê	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
7	Khu xử lý CTR Đắk Ha	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
8	Khu xử lý CTR Đắk Mám	Huyện Krông Nô	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
9	Khu xử lý xã Năm N' Jang	Huyện Đắk Song	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
10	Các khu xử lý, bãi chôn lấp CTR theo yêu cầu phát triển và tiêu chuẩn kỹ thuật tại các huyện, thành phố	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
d	Hệ thống xử lý nước thải							
1	Hệ thống xử lý nước thải Gia Nghĩa tại thành phố Gia Nghĩa	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
2	Hệ thống xử lý nước thải Đô thị Kiến Đức	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
3	Hệ thống xử lý nước thải Đô thị Quảng Tín	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
4	Hệ thống xử lý nước thải Đô thị Kiến Thành	Huyện Đắk R'Lấp	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
5	Hệ thống xử lý nước thải Đô thị Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
6	Hệ thống xử lý nước thải Đô thị Ea T'Ling	Huyện Cư Jút	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
7	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Quảng Khê	Huyện Đắk Glong	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
8	Các hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu phát triển và tiêu chuẩn kỹ thuật	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
đ	Nghĩa trang, nhà tang lễ, lò hỏa táng							
1	Công viên vĩnh hằng, Đắk Nĩa	Thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
2	Các nghĩa trang nhân dân, đài hóa thân	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	x
XV	Quốc phòng, an ninh							
1	Xây mới, nâng cấp các cơ sở quốc phòng, an ninh	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	
2	Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	

TT	Các chương trình, dự án	Địa điểm (dự kiến)	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ưu tiên và phân kỳ thực hiện			Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2021- 2025	2026- 2030	Sau 2030	NSNN, ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài	Vốn ngoài ngân sách nhà nước
3	Trụ sở công an xã	Các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND tỉnh Đắk Nông	x	x		x	

Ghi chú:

- Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập kế hoạch, phê duyệt hoặc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án;

- Các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án trong danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện (nếu có) chỉ được triển khai thực hiện sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp các quy định hiện hành;

- Việc chấp thuận hoặc quy định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; đồng thời, người quyết định chủ trương đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về quyết định của mình;

- Đối với các dự án không thuộc danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: thực hiện phê duyệt và triển khai đầu tư phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực hiện, khả năng huy động, bố trí các nguồn lực và phải theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.